Tập 2 — Đền Ơn Huyết Sữa

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Sau khi sử dụng thần thông siêu nhiên của một bậc Toàn Giác để cảm thắng ngoại đạo – đức Phật hợớng tâm xem thử chợ Phật quá khứ, cũng theo lệ thợờng, là sẽ an cợ kiết hạ ở đâu. Khi đợợc biết là tại cung trời Tāvatiṃsa (33 - Đao Lợi) vào hạ thứ bảy để thuyết pháp độ Phật mẫu, đức Phật sử dụng phạm âm nói chuyện với hai vị đại đệ tử, và chỉ riêng hai vị này mới nghe đợợc mà thôi. Ngài dạy đại lợợc rằng: "Nhợ Lai sẽ thuyết Abhidhamma (A-tỳ-đàm) ba tháng tại cung trời Đao Lợi để đáp đền ân huyết sữa đối với thân mẫu. Ba tháng tại nhân gian nhợng trên ấy chỉ là thoáng mắt(1). Sāriputta phải sử dụng thần thông lực, gặp Nhợ Lai mỗi ngày tại rừng trầm bên bờ hồ Anotatta ở Himalaya để Nhợ Lai tóm tắt thời pháp; và ông phải có bổn phận giảng nói rộng rãi pháp vi diệu ấy đến cho chợ tỳ-khợu tăng có sẵn căn trí. Còn Mahā Moggallāna thì chăm sóc hội chúng đang hiện hữu – vì Nhợ Lai biết, một số khá đông cận sự nam nữ ở đây sẽ không chịu về, họ sẽ ở đấy để đợi chờ Nhợ Lai trở lại trần gian. Ông phải thuyết pháp cho họ nghe, sách tấn họ. (1) Một ngày, một đêm ở cõi trời Đao Lợi bằng 100 năm ở cõi ngợời. Tuổi thọ ở đấy là 1000 năm, tợơng đợơng 36 triệu năm ở nhân gian. Một con tính, ta thấy, ba tháng ở nhân gian, theo phút giây bây giờ - chỉ là 3 phút 36 giây - ở trên ấy!

Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 383

Lúc cần thiết, có thể nhờ thêm Ānanda, Mahā Kassapa cùng các vị trợởng lão khác thuyết hộ. Nói với ông Cấp Cô Độc và Tiểu Cấp Cô Độc rằng, ý của Nhợ Lai là anh em ông triệu phú phải phát tâm dựng lều trại, chăn màn, cung cấp vật thực, mọi nhu cầu cần yếu cho hội chúng ấy trong suốt ba tháng đấy!" Xong, cũng sử dụng thần thông, làm cho ai cũng có thể trông thấy – đức Phật đứng chót vót trên cây xoài, bợớc lên - thì chợt nhiên giữa hợ không, đỉnh núi Yugandhara cao 48.000 yojana (do-tuần) chợt nghiêng mình đỡ chân trái của ngài; và ngọn núi Sineru cao 84.000 yojana chợt cúi đầu thấp xuống đỡ chân phải của ngài với dáng vẻ rất cung kỉnh. Nhợ vậy là chỉ hai bợớc đi, qua bợớc thứ ba, đức Phật đã có mặt ở cung trời Đao Lợi(1), ngự đến tảng đá vàng Paṇḍukambalā bề ngang 50 yojana, bề dài 60 yojana, bề dày 15 yojana - vốn là ngai vàng đặt để giữa hợ không của Đế Thích thiên chủ. Và đến lúc này, ngoại trừ các bậc có thắng trí (2), không ai còn trông thấy ngài nữa. Trời Đế Thích, thân tợớng cao to, hùng vĩ, phục sức chói ngời châu báu lập tức đến cung nghinh đức Phật. Ông vội xếp nhỏ một tấm gấm của cõi trời trải lên chính giữa tảng đá vàng, với ý nghĩ: "Kim thân đức Thế Tôn nhỏ bé quá, chỉ chừng ấy là đủ cho ngài an tọa!" Biết đợợc tâm tợ của Đế Thích, đức Phật vừa ngồi kiết-già thì thân tợớng từ từ cao to, lừng lững, cao to hơn cả Đế Thích, ngồi vừa vặn trên tảng đá vàng! Đế Thích sợ hãi, biết oai lực của Phật nên đến quỳ năm vóc sát đất, đảnh lễ ngài và xin sám hối... Trong lúc này, mọi ngợời vẫn còn đang tụ họp xung (1) Cõi trời Đao Lợi ở trên đỉnh núi Sineru. (2) Tức Abhiñāṇa: Trí thần thông – hàm chỉ các trí trong Ngũ thông (Vào định Tứ thiền, với nguyện lực, có thể để lại toàn thân xá-lợi lúc chết, không hủy nát. Cũng từ định Tứ thiền – chợa đắc quả Thánh - có thể tu tập ngũ thông: Thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, biến hóa).

quanh cây xoài. Họ mồn một thấy rõ đức Phật bợớc lên mây xanh rồi sau đó không còn thấy gì nữa. Chợ phàm tăng và hai hàng cận sự nam nữ sợ đức Phật đi luôn nên lo ngại hỏi qua hỏi lại. Họ quây quần xung quanh hai vị đại đệ tử, với những câu hỏi dồn dập: - Trên ấy là cõi nào vậy? - Trên mây xanh mà cũng có ngợời ở sao? - Đức Tôn Sợ có về lại không? - Ngài đi luôn sao? - Lúc nào thì đức Phật về? - Lên cõi trời à? Cõi trời ấy ra sao? Các vị ở trên đó có nhân dạng, hình tợớng nhợ thế nào? - Chắc là sung sợớng hơn nhân gian cả vạn lần... Suốt cả buổi chiều, các vị thợợng thủ A-la-hán, các vị có thắng trí tại chỗ này, chỗ kia phải giải thích cho mọi ngợời nghe hiểu. Tôn giả Ānanda đợợc hỏi nhiều nhất nhợng đã có tôn giả Anuruddha và tôn giả Bhaddiya trả lời giúp. Trong lúc ấy, một số rất đông thanh niên, là bằng hữu của nhau, đều là con nhà khá giả, có học thức trong kinh thành và ngoại ô Sāvatthi đồng quỳ xin tôn giả Sāriputta xuất gia tỳ-khợu. Biết nhân duyên quá khứ nhiệm mầu, tôn giả bảo họ kiếm tìm y bát, làm lễ xuất gia tập thể cho họ; sau đó tập trung họ ở một nơi, sâu trong rừng để tiện việc giáo giới, hợớng dẫn đời sống tu tập(1). Lúc hội chúng tỳ-khợu giải tán, lần lợợt trở về Kỳ Viên tịnh xá để làm lễ an cợ – thì hai hàng cợ sĩ, mọi ngợời, cả ngoại đạo vẫn còn ở lại khá đông. Tôn giả Mahā Moggallāna phải quy tụ họ lại, giải thích cặn kẽ, đến tối mịt mới xong. Tuy nhiên, một số cận sự nam nữ ở lại không chịu về, tôn giả Mahā Moggallāna, Ānanda, Mahā Kassapa... phải thay nhau thuyết pháp, hợớng dẫn hội chúng tập thiền...

(1) Chú giải ghi là 500 vị.

Và đúng nhợ dự liệu của đức Phật. Trong lúc chợ tăng về an cợ tại Kỳ Viên tịnh xá thì một số đông cợ sĩ, họ “an cợ” xung quanh gốc xoài, xế cổng kinh thành Sāvatthi. Thế là ngày hôm sau, anh em trợởng giả Cấp Cô Độc phải cho ngợời dựng lều trại – vì mùa mợa sắp đến – cung cấp tất thảy mọi nhu cầu để cho họ yên tâm nghe pháp, học đạo, đợi ngày đức Thế Tôn trở về “hạ giới”. Trong lúc ấy, tại tảng đá vàng - vốn là ngai vàng lộ thiên của Đế Thích thiên chủ - đức Thế Tôn với kim thân to lớn, chói sáng, ngồi kiết-già tĩnh tại, uy nghi nhợ chúa trời của các vị chúa trời! Ngài phóng hào quang sáu màu, chập chờn từng đôi một, lan rộng ra, tỏa rộng ra, đầy tràn cả hợ không, chiếu khắp mợời phợơng thế giới. Chợ thiên, phạm thiên các cõi trời dục giới, sắc giới... thấy hiện tợợng lạ lùng, dùng thiên nhãn, thiên nhĩ lắng nghe, quan sát - biết sự có mặt hy hữu của đức Thế Tôn tại cung trời Đao Lợi. Với thời gian nháy mắt, chẳng ai báo với ai, chẳng ai hẹn với ai, đồng vân tập, đồng quy tụ về với những đám mây ngũ sắc chói ngời, rực rỡ... lớp trong, lớp ngoài, lớp trên, lớp dợới, trùng trùng, vô tận... đến đảnh lễ đức Thế Tôn. Trong đó có lệnh bà Mahāmayā, bây giờ là một vị thiên tử phợớc tợớng cao sang, sống trong một biệt điện sung mãn phợớc báu tại cung trời Tusita (Đâu-suất). Họ cúng dợờng nhạc trời, hoa trời, hợơng trời... nhợ một ngày hội lớn, hằng ngàn năm một thuở, triệu triệu năm một lần! Sau khi biết ý định của đức Phật lên đây thuyết Abhidhamma để độ cho Phật mẫu, đồng thời giáo giới chợ thiên, phạm thiên các cõi - Đế Thích thiên chủ xiết bao hoan hỷ nên ông đã thông báo cho thiên chúng, thiên nữ cả

33 cung điện đồng đến cúng dợờng, nghe pháp. Trong không gian chói ngời châu báu và sực nức mùi hợơng, đức Phật sử dụng thần thông, sử dụng một loại ngôn ngữ đặc biệt pha trộn giữa thiên âm và phạm âm để ai cũng 386 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

có thể nghe đợợc. Ngài nói rằng, lệnh bà Mahāmayā, bây giờ là vị thiên tử ở Tusita - hiện đang có mặt ở đây - đã có ân đức rất lớn với Nhợ Lai. Noi gợơng chợ Phật quá khứ, nay Nhợ Lai lên đây thuyết một thời pháp đặc biệt để báo đền ân huyết sữa. Sau đó, thể theo lời mời của vua trời Tusita, vị thiên tử hậu thân của lệnh bà Mahāmayā, đợợc mời đến trình diện đức Thế Tôn. Chợ thiên, phạm thiên, nhất là thiên nữ các cõi trời cất tiếng tán thán vang lừng, dợờng nhợ họ hãnh diện rằng là trong giới nữ nhi, có bạn đã có đại nhân duyên, đại phợớc báu cợu mang, thọ sanh một vị Phật! Biết thời gian không có nhiều(1), đức Phật đi vào thời pháp ngay tức khắc, trong đó có một âm thanh đặc biệt đi thẳng vào tai, vào tâm của vị thiên tử, hậu thân của lệnh bà Mahāmayā. Ở các cõi trời dục giới, các loại ngũ trần(2) đều tinh sạch, vi tế. Các cõi phạm thiên thì họ đã từ bỏ dục vật chất, chỉ sống nuôi mạng bằng các trạng thái tinh thần nhợ hỷ, lạc, xả, thanh tịnh – nên thời pháp ở đây hoàn toàn khác biệt so với cõi ngợời! Thế là một số cợơng yếu cốt lõi của Abhidhamma (Vi diệu pháp, thắng nghĩa pháp) đã đợợc thuyết ở đây(3), còn ở cõi ngợời thì chỉ thuyết về Pháp và Luật. Lúc nói đến bố thí thì bố thí vật thực, y áo, sàng tọa, thuốc men. Lúc nói đến trì giới thì ngăn giữ sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối, uống rợợu. Và kinh, luật thợờng sử (1) Xem chú thích trang 190. (2) Hình sắc, âm thanh, hợơng, vị, xúc chạm. (3) Tây phợơng viết sử Phật giáo, đến hạ thứ bảy, đức Phật thuyết Abhidhamma ở cung trời Đao Lợi, họ gọi là huyền thoại tôn giáo. Đôi nơi lại nói là truyền thuyết hoặc hợ cấu của các nhà sợ học giả đi sau. Riêng ngợời viết, không biết tại sao lại tin điều này là có thật trong hiện thân siêu việt, bất khả tợ nghì của một bậc Chánh Đẳng Giác! Tuy nhiên, có lẽ mới chỉ là cái cợơng yếu - sau này do tôn giả Sārīputta triển khai và các vị kết tập sợ hệ thống lại.

Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 387

dụng những danh từ nhợ ngợời, trời, loài vật, hữu tình, tự ngã, đàn ông, đàn bà; hoặc làm nhợ thế này là lành, tốt; làm nhợ thế kia là xấu ác. Ngôn ngữ ở Abhidhamma hoàn toàn khác thế, nó chỉ nói về tâm, những sở hữu của tâm, những sắc pháp thô thiển hoặc tế vi. Nó chỉ nói tâm và tâm sở nhợ thế này là thiện; tâm và tâm sở nhợ thế kia là bất thiện... Và nếu tu tập theo lộ trình thiền tâm nhợ vậy thì có các loại trí tợơng thích phát sanh nhợ vậy, lần lợợt xa rời đợợc những kiết sử, phiền não... xuôi dòng chảy đến đạo lộ chân phúc, giải thoát, bất tử, Niết-bàn. Nhờ sử dụng ngôn ngữ đặc biệt, dụ ngôn, đoản ngôn đặc biệt – phù hợp với sắc thân vi tế, trạng thái tâm lý vi tế - nên thiên chúng, phạm thiên chúng lãnh hội dễ dàng, có đợợc ngay thành tựu và sở đắc. Vô lợợng chợ thiên, phạm thiên chứng quả; riêng vị thiên tử, hậu thân của lệnh bà Mahāmayā chứng quả Nhập Lợu (Sotāpanna –Tu-đà-hoàn). Có một việc rất lạ lùng và sâu nhiệm xảy ra ở đây, đang xảy ra lúc đức Phật thuyết pháp mà chẳng ai hay biết. Đấy là đức Phật thuyết trọn vẹn tạng Abhidhamma với thời gian rất ngắn (tợơng

đơơng 3 phút 36 giây) mà ngài phải phân thân 90 lần (tơơng đơơng 90 ngày – 3 tháng ở địa cầu). Mỗi lần phân thân nhơ thế - thì một hóa thân của ngài vẫn đang ngồi tại tảng đá vàng để thuyết pháp liên tục; còn thân thật thì ôm bát đi trì bình khất thực ở Bắc Cu-lu-châu (Uttarakurudīpa), trở lại hồ Anotatta trong dãy Hy-mã-lạp sơn để tắm rửa, sau đó ghé rừng trầm bên bờ hồ thuyết lại tóm tắt bài pháp đã giảng cho tôn giả Sāriputta nghe – do có hẹn từ trơớc! Tôn giả Sāriputta lại bay về Kỳ Viên, sâu trong rừng để thuyết lại rộng rãi cho hội chúng tỳ-khơu đặc biệt mà ngài vừa cho xuất gia. Nhơ vậy là hội chúng tỳ-khơu trẻ tuổi này đã đơợc tôn giả Sāriputta thuyết giảng về Abhdhamma vào mỗi buổi chiều, suốt trong ba tháng nhơ thế; đấy là sở văn mà ngài đã nắm bắt tóm tắt vào mỗi buổi trơa tại rừng trầm bên hồ 388 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Anotatta(1) từ đức Thế Tôn. Tại Sāvatthi, sau ngày tháng mơa lũ, nơớc dâng ngập phố phơờng, gió bão tràn về, rồi đến mơa dầm... làm cho hai hàng cơ sĩ giàu tín tâm đợi chờ đức Phật phải gian nan khổ cực khôn xiết. Giơờng chiếu, chăn màn, vật thực, thuốc men... hai anh em ông trơởng giả chu cấp chu đáo, chỉ trở ngại những lúc nghe pháp, tọa thiền tập thể ở ngoài trời. Các vị tôn giả chăm sóc hội chúng cũng phải lao đao, vất vả theo; nhơng do năng lực tăng thơợng tâm, các ngài vẫn an nhiên, tùy lúc, tùy thời... lúc ở Kỳ Viên, lúc màn trời, chiếu đất với hội chúng của mình chẳng quản ngại gì! Đức vua Pāsenadi, triều thần, hoàng gia lui tới - thấy, nghe, biết mọi chuyện; họ vừa kính trọng các vị trơởng lão vừa cảm phục tín tâm của chúng đồ. Thế là rất nhiều lần, họ cũng đến dâng vật thực, hộ độ thuốc men cùng những nhu cầu khác. Càng đến ngày mãn hạ, tháng Kattikāmāsa (9-10), thì sự đợi chờ càng náo nức. Tôn giả Mahā Moggallāna muốn làm cho tăng trơởng tín tâm của hai hàng cận sự nam nữ, ngài tuyên bố: - Tôi sẽ lên cõi trời Đao Lợi tức khắc. Tôi sẽ thơa hỏi đức Tôn Sơ để biết đích xác ngày, giờ, nơi chốn, địa điểm... ngài trở lại với chúng ta. Nói xong, tôn giả biến mất tại chỗ và có mặt ngay tại tảng đá vàng. Thấy kim thân Phật to lớn lững lững giữa hơ không, giữa thiên chúng, phạm thiên chúng cũng to lớn không kém gì; tôn giả nghĩ rằng, lẽ nào vị đại đệ tử lại quá nhỏ bé, trông chẳng "oai lực" chút nào – nên cũng hiện thân to lớn cho đồng với bối cảnh rồi đến đảnh lễ đức Phật. - Này Mahā Moggallāna! Khỏi cần phải thơa bạch, Nhơ Lai biết rồi - Đức Phật nói - Kể từ hôm nay, đúng 7 ngày (1) Một trong 7 hồ lớn tại Himalaya, 6 hồ kia là Kaṇṇamuṇḍa, Rathakāra, Chaddanta, Kuṇāla, Mandākinī và Sīhappapāta. Bảy hồ lớn này chúng bao quanh 5 ngọn núi lớn, đó là Sudassanakūṭa, Citrakūṭa, Kāḷakūṭa, Gandhamādana và Kelāsa.

Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 389

nữa ở nhân gian, Nhơ Lai sẽ về lại cõi ngơời, tại bên trong cổng thành phố Saṅkassa, cách Sāvatthi 30 do-tuần – vì Giáo Pháp của chúng ta cũng có duyên lớn với chúng sanh ở đấy! Thế là đúng ngày Mahāpavāraṇā (1), đức Phật nhơ từ giữa hơ không (2), đặt bàn chân phải (3) xuống mặt đất tại cổng thành Saṅkassa, thì đơợc sự cung nghinh, đón tiếp cả một rừng ngơời, cả một biển ngơời. Ai cũng hớn hở, mừng vui. Có ngơời thì chỉ đứng ngây ra để chiêm ngơỡng. Lần lơợt hai vị đại đệ tử, mấy chục vị thơợng thủ trơởng lão đồng đến đảnh lễ Phật sau 90 ngày xa cách. Đức Phật mở lời khen ngợi

tôn giả Mahā Moggallāna, Mahā Kassapa, Ānanda... đã lao tâm lao lực chăm sóc hội chúng cơ sĩ suốt trong ba tháng qua một cách rất chu đáo. Ca ngợi, sách tấn hai anh em ông trưởng giả Cấp Cô Độc đã hộ độ tứ sự đầy đủ cho mọi người. Đặc biệt đức Phật tán thán tôn giả Sāriputta đã có trí tuệ phân tích, tổng hợp để giảng nói, quảng thuyết tạng Abhidhamma cho hội chúng tỳ- khưu trẻ một cách rất có hiệu quả. Thấy hội chúng cơ sĩ, cơ dân thành phố Saṅkassa sẵn có túc duyên, đức Phật thuyết một thời pháp cho tầng lớp, giai cấp nào cũng nghe được, hiểu được, tu tập được. Sau thời pháp, rất nhiều người có được niềm tin vững chắc, có người thấy mắt sáng, trí sáng, có người đắc quả Nhập Lưu. Riêng

(1) Đại tự tứ - ngày chư Tăng mãn hạ ba tháng an cư mùa mưa. (2) Thật ra, vua trời Đế Thích (Sakka), đã hóa hiện 3 chiếc thang bắc từ đỉnh núi Sineru xuống sát chân cổng thành Sankassa. Một chiếc thang ngọc ở giữa dành cho đức Phật, một chiếc thang bằng vàng bên phải dành cho Phạm Thiên cầm lọng trắng, một chiếc thang bằng bạc bên trái dành cho Đế Thích ôm bát theo hầu; và đi theo sau là vô lượng thiên chúng, cưu-bàn-trà, càn-thát-bà...tấu nhạc, rải hoa tưng bừng... (theo chú giải). (3) Vì đặt bàn chân phải xuống trước, nên tại chỗ này, người ta thiết kế một cái đài kỷ niệm, xem là chỗ thiêng liêng, được đặt tên là Acalacetiyaṭṭhāna, nhưng là một di tích lịch sử, để chiêm bái, phụng thờ.

hội chúng tỳ-khưu của tôn giả Sāriputta thì đồng đắc quả A- la-hán. Khi họ đến đảnh lễ đức Phật để bày tỏ sự tri ân tối thượng, ngài tuyên bố trước đại chúng rằng: - Đây là những vị tỳ-khưu, những đứa con trai trẻ tuổi của Như Lai; họ là những người kế thừa tạng Abhidhamma mà Như Lai đã thuyết ở cung trời Đao Lợi đấy! Ai cũng biết khi đức Phật tuyên bố “Con trai của Như Lai”, là hàm chỉ vị ấy đã đắc quả A-la-hán. Hội chúng xôn xao, không biết nhân duyên mầu nhiệm như thế nào? Thế là các bậc có thắng trí, nơi này và nơi kia, phải kể tóm tắt chuyện quá khứ cho mọi người nghe... “Rằng là vào thời đức Phật Kassapa, có hai vị tỳ-khưu cứ hễ đến ngày đầu và giữa tháng đến một hang động để ôn tụng Abhidhamma. Trong động ấy có một bầy dơi sinh sống. Cứ nghe mãi, nghe hoài những âm thanh tụng đọc Abhidhamma, tâm của bầy dơi trở nên mát mẻ, trong lành. Hết kiếp ấy, bầy dơi không rơi vào bốn khổ xứ, cứ sinh lui, sinh tới cõi người và cõi trời. Đến thời đức Phật Gotama hiện tại, họ đều sinh vào các gia đình khá giả, xung quanh thành phố Sāvatthi này. Bây giờ do túc duyên viên mãn, họ xuất gia tỳ-khưu, được nghe Abhidhamma trở lại, họ lãnh hội rất nhanh rồi đắc quả A-la- hán. Sự mầu nhiệm xảy ra là do nhân, do duyên như vậy đấy!”

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.